

Số: **875**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành
Công trình: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Ba Tơ,
hạng mục: Nhà hiệu bộ và nhà học bộ môn.**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 3971
ĐẾN	Ngày:.. 05 .. 6 .. 15
	Chuyên:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý công trình đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc bổ sung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý công trình đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý công trình đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán công trình hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 01/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quy trình thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành đối với các công trình sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 14/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Ba Tơ, hạng mục: Nhà hiệu bộ và nhà học bộ môn;

Căn cứ Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu báo cáo kinh tế kỹ thuật, công trình: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Ba Tơ, hạng mục: Nhà hiệu bộ và nhà học bộ môn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 42/TTr-SGDĐT-DA ngày 27/01/2015 và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 60/BC-STC-ĐT ngày 27/5/2015 về việc Kết quả thẩm tra quyết toán công

trình hoàn thành, công trình: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Ba Tơ, hạng mục: Nhà hiệu bộ và nhà học bộ môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành

- Tên công trình: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Ba Tơ, hạng mục: Nhà hiệu bộ và nhà học bộ môn;

- Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và đào tạo;

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;

- Thời gian khởi công - hoàn thành: Tháng 3/2013 - 5/2014.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn thanh toán
Tổng cộng	8.318.220.000	7.768.710.500	+ 549.509.500
- Vốn ADB	6.368.710.500	6.368.710.500	0
- Vốn Ngân sách tỉnh	1.949.509.500	1.400.000.000	+ 549.509.500

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số:	13.197.425.000	8.318.220.000
- Xây dựng	9.817.092.744	7.576.526.000
- Quản lý công trình	230.040.000	230.040.000
- Chi phí tư vấn	432.828.500	429.828.000
- Chi phí khác	122.865.000	81.826.000
- Dự phòng	2.594.598.756	0

(Chi tiết theo Phụ lục số I đính kèm)

3. Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng cộng			8.318.220.000	
- Tài sản cố định			8.318.220.000	
- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng cộng	8.318.220.000	
- Vốn ADB	6.368.710.500	
- Vốn Ngân sách tỉnh	1.949.509.500	

- Tình hình công nợ của công trình:

- Nợ phải thu: 0 đồng

- Nợ phải trả: 549.509.500 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục số II đính kèm)

- Nguồn vốn trả nợ cho công trình: Từ nguồn vốn bố trí bổ sung từ ngân sách tỉnh là 549.509.500 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Ba Tơ	8.318.220.000	0


3. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành số: 60/BC-STC-ĐT ngày 25/5/2015 của Sở Tài chính và nội dung quyết toán công trình hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT (VX)UBND tỉnh;
- VPUB: PVP (VX), CBTH;
- Lưu: VT, VX(HQ344)..


Lê Quang Thích

PHỤ LỤC SỐ I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Công trình: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Ba Tơ,

hạng mục: Nhà hiệu bộ và nhà học bộ môn.

(Kèm theo Quyết định UBND ngày 04 / 6 /2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với Chủ đầu tư trình
I	Chi phí xây dựng	9.817.092.744	7.579.559.000	7.576.526.000	-2.240.566.744	-3.033.000
1	Giá trị hợp đồng ban đầu	7.076.345.000	7.019.174.000	7.019.174.000	-57.171.000	0
2	Phát sinh tăng (khối lượng)	188.249.000	188.249.000	188.249.000	0	0
3	Phát sinh giảm (khối lượng)	419.705.000	-419.705.000	-419.705.000	-839.410.000	0
4	Phát sinh ngoài hợp đồng	309.006.000	308.832.000	307.649.000	-1.357.000	-1.183.000
5	Điều chỉnh nhân công	488.520.000	483.009.000	481.159.000	-7.361.000	-1.850.000
6	Giảm giá trong đấu thầu và dự toán	1.335.267.744	0	0	-1.335.267.744	0
II	Chi phí quản lý dự án	230.040.000	230.040.000	230.040.000	0	0
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	432.828.500	429.828.000	429.828.000	-3.000.500	0
1	Khảo sát, lập báo cáo KTKT (10%)	40.998.500	40.998.000	40.998.000	-500	0
2	Thẩm tra báo cáo KTKT	36.791.000	36.791.000	36.791.000	0	0
3	Lập hồ sơ MT và đánh giá HSDT	33.539.000	30.539.000	30.539.000	-3.000.000	0
4	Giám sát thi công	238.148.000	238.148.000	238.148.000	0	0
5	Chứng nhận an toàn chịu lực	83.352.000	83.352.000	83.352.000	0	0
IV	Chi phí khác	122.865.000	81.826.000	81.826.000	-41.039.000	0
1	Thẩm định BC KTKT	2.070.000	2.070.000	2.070.000	0	0
2	Lệ phí đăng báo đấu thầu	400.000	0	0	-400.000	0
3	Phí xây dựng	100.000	0	0	-100.000	0

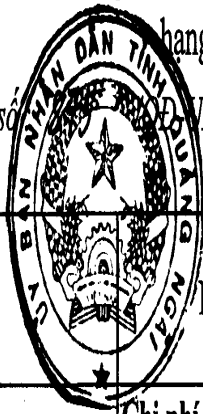
STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với Chủ đầu tư trình
4	Thẩm định kết quả đấu thầu	1.000.000	0	0	-1.000.000	0
5	Bảo hiểm công trình	20.389.000	15.922.000	15.922.000	-4.467.000	0
6	Kiểm toán công trình	56.202.000	50.071.000	50.071.000	-6.131.000	0
7	Thẩm tra quyết toán	42.704.000	13.763.000	13.763.000	-28.941.000	0
V	Dự phòng	2.594.598.756	0	0	-2.594.598.756	0
VI	Tổng cộng	13.197.425.000	8.321.253.000	8.318.220.000	-4.879.205.000	-3.033.000

PHỤ LỤC SỐ II
BẢNG CÔNG NỢ

Công trình: Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Ba Tơ,
Chương mục: Nhà hiệu bộ và nhà học bộ môn.

(Kèm theo Quyết định số 04 / QĐ-UBND ngày 04 / 6 /2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng



STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Giá trị thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí xây dựng	7.576.526.000	7.040.963.275	0	535.562.725
1	Liên danh Công ty TNHH Cơ giới và xây lắp Việt Đức và Công ty TNHH Thành Tín	Xây lắp	7.576.526.000	7.040.963.275	0	535.562.725
II		Chi phí quản lý dự án	230.040.000	230.040.000	0	0
1	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng Giáo dục và đào tạo	Quản lý dự án	230.040.000	230.040.000	0	0
III		Chi phí TVĐT xây dựng	429.828.000	415.881.225	0	13.946.775
1	Công ty cổ phần Meijiland	Khảo sát, lập báo cáo KTKT (10%)	40.998.000	40.998.000	0	0
2	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Nhà Việt	Thẩm tra báo cáo KTKT	36.791.000	36.791.000	0	0
3	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng 5	Lập hồ sơ MT và đánh giá HSDT	30.539.000	30.539.000	0	0
4	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và Kiểm định CT SC	Giám sát thi công	238.148.000	238.148.000	0	0
5	Công ty phát triển kỹ thuật công nghệ Giao thông	Chứng nhận an toàn chịu lực	83.352.000	69.405.225	0	13.946.775
IV		Chi phí khác	81.826.000	81.826.000	0	0
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng	Thẩm định BC KTKT	2.070.000	2.070.000	0	0
2	Công ty bảo hiểm BIDV Đà Nẵng	Bảo hiểm công trình	15.922.000	15.922.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Giá trị thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
3	Công ty TNHH Kiểm toán I.T.O	Kiểm toán công trình	50.071.000	50.071.000	0	0
4	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra quyết toán	13.763.000	13.763.000	0	0
V	Tổng cộng		8.318.220.000	7.768.710.500	0	549.509.500